

Số: 276 /CB-BVĐK

Bình Phước, ngày 13 tháng 3 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Phước

- Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH PHƯỚC.**
- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 252/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/7/2014; Quyết định số 546/QĐ-SYT ngày 25/12/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước ngày 25/12/2020 về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

- Địa chỉ: QL 14 – phường Tiến Thành – thành phố Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths.Bs Trương Hữu Nhân.

- Điện thoại liên hệ: 02713.870699 - 02713.889041.

- Email: khth.bvtinhbp@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1 kèm theo)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (phụ lục 2 kèm theo)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa trong cùng một thời điểm (bao gồm tất cả các trình độ): (Phụ lục 3 kèm theo)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 4 kèm theo).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh (hoặc ghế răng) tại mỗi khoa phòng (Phụ lục 5 kèm theo).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ lục 6 kèm theo).

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước cam kết và chịu trách nhiệm về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng Ủy Bệnh viện (b/cáo);
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHTH.



ThS.BS.Trương Hữu Nhân



Thư viện Hồ Chí Minh

Phụ lục 1:

Các chuyên ngành đào tạo thực hành tại BVĐK tỉnh Bình Phước
(Kèm theo văn bản công bố số 276 /CB-BVĐK ngày 13 / 3 /2023 của BVĐK tỉnh BP)

STT	Ngành đào tạo thực hành	Ghi chú
1.	Bác sĩ	
2.	Điều dưỡng	
3.	Hộ sinh	
4.	Kỹ thuật viên y (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, gây mê hồi sức, ...)	
5.	Dược	

✓

11
12
13
14
15

Phụ lục 2:

Các trình độ đào tạo thực hành tại BVĐK tỉnh Bình Phước

(Kèm theo văn bản công bố số 276 /CB-BVĐK ngày 13 / 3 /2023 của BVĐK tỉnh BP)

STT	Trình độ đào tạo thực hành	Ghi chú
1.	Sau đại học	
2.	Đại học	
3.	Cao đẳng, trung cấp	

H
H V
KH
T

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Phụ lục 3:
Số lượng người đào tạo thực hành tối đa tại BVĐK tỉnh Bình Phước
trong cùng thời điểm
(Kèm theo văn bản công bố số 276 /CB-BVĐK ngày 13 / 3/2023 của BVĐK tỉnh BP)

STT	Trình độ	Số học viên tối đa trong cùng thời điểm	Ghi chú
1.	Sau đại học	10	
2.	Đại học	100	
3.	Cao đẳng và trung cấp	400	
Tổng cộng		510	

11/13/19



Phụ lục 4:

**DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(kèm theo Văn bản công bố số 276 /CB-BVĐK ngày 13 / 3 /2023 của BVĐK tỉnh Bình Phước)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề			Chứng chỉ sư phạm			Khoa, phòng	
				Phạm vi hành nghề	Số CCHN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CCSP	Ngày cấp		Nơi cấp
1	Trương Hữu Nhân	1963	ThS. Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi; khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	1605/BP-CCHN	12/5/2014	Bình Phước	1312/A002/CC-DTNL	29/6/2017	ĐH Y Dược Tp.HCM	BGD
2	Vũ Xuân Thủy	1971	Bác sĩ CKII	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	1229/BP-CCHN	27/02/2014	Bình Phước	20.RC283/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	BGD
3	Ngô Văn Kiên	1965	Bác sĩ CKII	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội tổng hợp	261/BP-CCHN	13/07/2012	Bình Phước	259CK1-99	29/12/2000	ĐH Y Dược Tp.HCM	BGD
4	Nguyễn Văn Cường	1975	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	919/BP-CCHN	03/4/2013	Bình Phước	20.RC257/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	CDHA
5	Nguyễn Như Hoàng	1977	CN CDHA	Thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học	3382/BP-CCHN	31/10/2016	Bình Phước	20.RC265/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	CDHA
6	Lê Thị Huệ	1975	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	308/BP-CCHN	13/07/2012	Bình Phước	20.RC266/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	CDHA

(Handwritten mark)

7	Mai Văn Tuyên	1981	CNĐD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	2325/BP-CCHN	01/12/2014	Bình Phước	20.RC286/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	CTCH
8	Nguyễn Thị Ngọc	1983	Dược sĩ CKI	Nhà thuốc	1108/BP-CCHN	20/09/2016	Bình Phước	20.RC275/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	Dược
9	Vũ Nhật Vinh	1971	Dược sĩ CKI				Bình Phước	20.RC288/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	Dược
10	Lưu Quốc Bảo	1972	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2542/BP-CCHN	10/2/2015	Bình Phước	20.RC255/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	HSCC
11	Hồ Sơn Siêu	1969	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	264/BP-CCHN	13/07/2012	Bình Phước	20.RC278/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	HSCC
12	Lê Duy Tấn	1970	CNĐD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	1954/BP-CCHN	14/07/2014	Bình Phước	20.RC279/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	HSTC-CD
13	Trần Đại Bảo	1970	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thuộc hệ Nội	1084/BP-CCHN	30/12/2013	Bình Phước	253CK1-99	29/12/2000	ĐH Y Dược Tp.HCM	HSTC-CD

14	Trần Thị Vân Anh	1975	CNDD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	2774/BP - CCHN	20/07/2015	Bình Phước	20.RC253/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	Khám bệnh
15	Phùng Đăng Cương	1969	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	280/BP-CCHN	13/07/2012	Bình Phước	07CK1-98	22/10/1999	DH Y Dược Tp.HCM	Khám bệnh
16	Đức Thế Anh	1982	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	37/BP-CCHN	26/04/2012	Bình Phước	20.RC254/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	KHTH
17	Trần Quốc Tuấn	1973	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	4077/BP-CCHN	15/10/2018	Bình Phước	20.RC285/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	KHTH
18	Lê Văn Giang	1971	Bác sĩ CKII	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	105/BP-CCHN	31/05/2012	Bình Phước	20.RC262/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	Mắt
19	Nguyễn Bá Thiện	1973	CNDD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	2780/BP-CCHN	20/07/2015	Bình Phước	20.RC281/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	Mắt

20	Lê Đức Doãn	1980	CNDD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	2040/BP-CCHN	14/07/2014	Bình Phước	20.RC258/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	Nhi
21	Bùi Ngọc Thắng	1986	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Các kỹ thuật cấp cứu và điều trị Nhi khoa	2093/BP-CCHN	14/07/2014	Bình Phước	20.RC280/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	Nhi
22	Đỗ Nhân Châu	1966	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	117/BP-CCHN	31/05/2012	Bình Phước	73CK1-98	22/10/1999	ĐH Y Dược Tp.HCM	Nhi
23	Mai Chiém Hương	1972	Ths Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Nội tổng hợp	116/BP-CCHN	31/05/2012	Bình Phước	20.RC269/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	Nội 2
24	Lê Thành Chung	1970	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thuộc hệ Nội	305/BP-CCHN	13/07/2012	Bình Phước	20.RC256/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	Nội TH

25	Nguyễn Hải Mạnh	1979	CNDD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	4673/BP-CCHN	17/06/2020	Bình Phước	20.RC273/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	Nội TH
26	Đặng Văn Luận	1970	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản -KHHDGD	1980/BP-CCHN	25/06/2014	Bình Phước	20.RC272/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	Phụ sản
27	Lê Thanh Toại	1976	CN Hộ sinh	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	389/BP-CCHN	20/08/2012	Bình Phước	20.RC284/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	Phụ sản

28	Đỗ Văn Đức	1978	CNDD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	1809/BP-CCHN	25/06/2014	Bình Phước	20.RC259/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	PT-GMHS
29	Phan Văn Ngọc	1967	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	1914/BP-CCHN	25/6/2014	Bình Phước	20.RC276/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	PT-GMHS
30	Phạm Tài Phú Vinh	1975	Ths Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	920/BP-CCHN	03/4/2013	Bình Phước	20.RC287/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	PT-GMHS
31	Đỗ Thị Hiền	1977	CNDD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	2772/BP-CCHN	20/07/2015	Bình Phước	20.RC263/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	QLCL-ĐD

32	Vũ Xuân Huy	1973	CNDD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	2032/BP-CCHN	14/07/2014	Bình Phước	20.RC270/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	QLCL-BD
33	Ngô Thái Hùng	1977	Bác sĩ CKII	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	172/BP-CCHN	31/05/2012	Bình Phước	20.RC267/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	RHM
34	Lê Thanh Hùng	1972	Ths Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	115/BP-CCHN	31/05/2012	Bình Phước	20.RC268/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	TM-LH
35	Nguyễn Phương Nam	1977	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	260/BP-CCHN	13/07/2012	Bình Phước	20.RC274/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	TM-LH
36	Nguyễn Văn Quân	1977	CNDD	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	1760/BP-CCHN	25/06/2014	Bình Phước	20.RC277/A105	06/11/2020	DH Trà Vinh	TM-LH

37	Dư Thị Thu Hoa	1982	CNĐĐ	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	4681/BP-CCHN	01/7/2020	Bình Phước	20.RC264/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	TN-L-DL
38	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh	1976	Bác sĩ CKI	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	1924/BP-CCHN	25/06/2014	Bình Phước	20.RC271/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	TN-L-DL
39	Trịnh Văn Dược	1970	CNXN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	817/BP-CCHN	07/1/2013	Bình Phước	20.RC260/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	Xét nghiệm
40	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1972	Bác sĩ CKI	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	359/BP-CCHN	13/07/2012	Bình Phước	20.RC282/A105	06/11/2020	ĐH Trà Vinh	Xét nghiệm

Phụ lục 5:
DANH SÁCH CÁC KHOA PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH
VÀ SỐ GIƯỜNG BỆNH (HOẶC GHẾ RĂNG) TẠI MỖI KHOA PHÒNG
(kèm theo Văn bản công bố số 276/CB-BVĐK ngày 13 / 3 /2023
của BVĐK tỉnh Bình Phước)

Stt	Khoa phòng	Cơ sở vật chất				Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Số giường theo kế hoạch	Số bàn khám	Số ghế răng	
1.	Tổng diện tích Khoa khám bệnh	2166		16	2	
2.	Khoa Xét nghiệm	1800				
3.	Khoa CĐHA	2600				
4.	Khoa Dược	390				
5.	Khoa Hồi sức cấp cứu	1000				
6.	Khoa Nội tổng hợp	1200	73			
7.	Khoa Nội II	880	12			
8.	Khoa Chấn thương chỉnh hình	1700	72			
9.	Khoa Ngoại tổng hợp	1700	50			
10.	Khoa Nhi	2198	62			
11.	Khoa Phụ Sản	1200	94			
12.	Khoa Truyền nhiễm - Lao - Da liễu	1000	45			
13.	Khoa Tim mạch - Lão học (bao gồm Đơn vị Tim mạch can thiệp)	3537	94			
14.	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	485	12			
15.	Khoa Mắt	600	14			
16.	Khoa Răng Hàm Mất	600	14			
17.	Khoa Tai - Mũi - Họng	600	12			
18.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	400	24			
19.	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1600	12			
20.	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	330				
21.	Khoa Khám bệnh theo yêu cầu	3018	10	9		
	Tổng:		600	25	2	

Phụ lục 6:
DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO
THỰC HÀNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH PHƯỚC
(kèm theo Văn bản công bố số 276 /CB-BVĐK ngày 13 / 3/2023
của BVĐK tỉnh Bình Phước)

I. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Stt	Khoa phòng	Cơ sở vật chất				Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Số giường theo kế hoạch	Số bàn khám	Số ghế răng	
1.	Tổng diện tích Khoa khám bệnh	2166		16	2	
2.	Khoa Xét nghiệm	1800				
3.	Khoa CDHA	2600				
4.	Khoa Dược	390				
5.	Khoa Hồi sức cấp cứu	1000				
6.	Khoa Nội tổng hợp	1200	73			
7.	Khoa Nội II	880	12			
8.	Khoa Chấn thương chỉnh hình	1700	72			
9.	Khoa Ngoại tổng hợp	1700	50			
10.	Khoa Nhi	2198	62			
11.	Khoa Phụ Sản	1200	94			
12.	Khoa Truyền nhiễm - Lao - Da liễu	1000	45			
13.	Khoa Tim mạch - Lão học (bao gồm Đơn vị Tim mạch can thiệp)	3537	94			
14.	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	485	12			
15.	Khoa Mắt	600	14			
16.	Khoa Răng Hàm Mặt	600	14			
17.	Khoa Tai - Mũi - Họng	600	12			
18.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	400	24			
19.	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1600	12			
20.	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	330				
21.	Khoa Khám bệnh theo yêu cầu	3018	10	9		
	Tổng:		600	25	2	

II. THIẾT BỊ Y TẾ:

STT	Tên thiết bị	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Tình trạng đưa vào sử dụng	Số lượng	Ghi chú
Khoa Chẩn đoán hình ảnh:								
22.	Máy bơm thuốc	VisTion	Đức	2007	2008	Mới	1	
23.	Máy XQ	Siemens	Đức	2007	2008	Mới	1	
24.	Hệ thống nội soi	Olympus	Nhật	2007	2008	Mới	1	
25.	Máy rửa siêu âm	Branson	Nhật	2007	2008	Mới	1	
26.	Máy nén khí	Ari-MED	VN	2006	2007	Mới	1	
27.	Máy siêu âm màu chuyên tim	Canon toshiba	Nhật	2017	2018	Mới	1	
28.	Máy siêu âm màu	Canon toshiba	Nhật	2017	2018	Mới	1	
29.	Máy siêu âm màu sách tay	Samsung	Hàn quốc	2017	2018	Mới	2	
30.	Máy siêu âm màu 4d	Korea	Hàn quốc	2018	2019	Mới	1	
31.	Máy XQuang KTX chụp vú	Siemens	Đức	2018	2019	Mới	1	
32.	Máy chụp CT 128 lát	Siemens	Đức	2018	2018	Mới	1	
33.	Máy XQUANG KTS	Toshiba	Nhật bản	2018	2018	Mới	1	
34.	Máy siêu âm 4D	Philips	Mỹ	2018	2018	Mới	1	
35.	Hệ thống nội soi ống mềm	Fujifilm	Nhật bản	2018	2018	Mới	2	
36.	Máy siêu âm xuyên sọ	Elcat gmbh	Đức	2019	2019	Mới	1	
37.	Máy cộng hưởng từ MRI 1.5 TESLA	PLIPIS	HÀ LAN	2020	2020	Mới	1	
38.	Máy chụp CT Scanner 16 lát cắt	TOSHIBA	Nhật bản	2018	2019	Mới	1	
39.	Máy MRI				2021	Mới	1	
Khoa Xét nghiệm								
40.	Hệ thống RT-PCR				2021	Mới	1	
41.	Tủ trữ máu	Electrolux	Luxambua	2000	2001	Mới	1	
42.	Tủ trữ máu	Electrolux	Luxambua	2000	2001	Mới	1	
43.	Máy li tâm	Thermo	Đức	2001	2002	Mới	1	
44.	Máy li tâm FUGE	Thermo	Đức	2005	2006	Mới	1	

45.	Tủ âm	Thermo	Đức	2005	2006	Mới	1	
46.	Tủ trữ máu	Angelantoni	Italia	2007	2008	Mới	1	
47.	Kính hiển vi	Zeiss	Đức	2007	2008	Mới	1	
48.	Kính hiển vi	Zeiss	Đức	2007	2008	Mới	1	
49.	Máy lắc máu	LBM	Đức	2007	2008	Mới	1	
50.	Máy lắc máu	LBM	Đức	2007	2008	Mới	1	
51.	Máy chung cách thủy	Nuve	Thổ nhĩ kỳ	2007	2008	Mới	1	
52.	Máy li tâm		Đức	2008	2009	Mới	1	
53.	Tủ bảo quản tiểu cầu		Mỹ	2008	2009	Mới	1	
54.	Chung cách thủy			2008	2009	Mới	1	
55.	Máy miễn dịch		Mỹ	2008	2009	Mới	1	
56.	Sinh hoá tự động			2008	2009	Mới	1	
57.	Tủ lạnh trữ máu			2008	2009	Mới	1	
58.	Máy đo tốc độ lắng máu		Tây ban nha	2008	2009	Mới	1	
59.	Tủ trữ máu		Luxambua	2008	2009	Mới	1	
60.	Máy SH tự động	Olympus	Nhật	2011	2012	Mới	1	
61.	Máy HBA1C	Akray	Nhật	2011	2012	Mới	1	
62.	Máy Huyết Học	Beckmancoulter	Mỹ	2015	2016	Mới	1	
63.	Máy hàn dây túi máu	Centora	Đức	2015	2016	Mới	1	
64.	Máy li tâm	Hettich	Đức	2015	2016	Mới	1	
65.	Máy điện di (HBA1C)		Pháp	2015	2016	Mới	1	
66.	Máy đông máu tự động	Diagon	Hungary	2015	2016	Mới	1	
67.	Máy điện di(HBA1C)			2016	2017	Mới	1	
68.	Máy SH tự động	Beckmancoulter		2016	2017	Mới	1	
69.	Máy điện giải	Sfri		2016	2017	Mới	1	
70.	Máy xn nước tiểu	77elek		2016	2017	Mới	1	
71.	Máy đếm hồng cầu bạch cầu	Gemmy	Đài loan	2016	2017	Mới	1	
72.	Máy lắc ống nghiệm	Finepcr	Hàn quốc	2016	2017	Mới	1	
73.	Máy đông máu tự động	IC		2016	2017	Mới	1	

74.	Máy miễn dịch	Beekman caulter	Mỹ	2016	2017	Mới	1	
75.	Máy miễn dịch	Siemens	Đức	2018	29/10/18	Mới	1	
76.	Máy điện giải	Laboratory	Mỹ	2018	29/10/18	Mới	1	
77.	Máy đo HbA1C	Tosoh	Nhật	2018	29/10/18	Mới	1	
78.	Máy li tâm (3 Cái)	Hettich	Đức	2018	29/10/18	Mới	3	
79.	Máy phân tích miễn dịch tế bào	Becton	Mỹ	2020	2020	Mới	1	
80.	Hệ thống tích hợp SH ,MD 1800 Test	Siemens	Đức	2020	2020	Mới	1	
81.	Hệ thống máy huyết học 46-48 thông số	Siemens	Đức	2020	2020	Mới	1	
82.	Kính hiển vi (2 máy)	Olumplus	Nhật	2020	2020	Mới	2	
83.	Máy li tâm (3 Máy)	Rotofix	Đức	2020	2020	Mới	3	
84.	Nồi chưng cách thủy	MBT	TNK	2018	2018	Mới	1	
85.	Tủ âm sâu 30 độ	Ever	Ý	2018	2018	Mới	1	
86.	Máy huyết học	Nihonkoden	Đức	2018	2018	Mới	1	
87.	Máy lắng máu tự động	Greiner Bio one	Áo	2020	2020	Mới	1	
88.	Tủ trữ máu (2 cái)	Evenmed Sri	Ý	2019	2019	Mới	1	
89.	Tủ trữ hóa chất (3 cái)	Evenmed Sri	Ý	2019	2019	Mới	1	
90.	Máy xét nghiệm nước tiểu td HT	Elektronnika	Hungary	2019	2019	Mới	1	
91.	Tủ cấy vi sinh	Highten	Đài loan	2005	2006	Mới	1	
92.	Tủ ấm	Shellab	Mỹ	2005	2006	Mới	1	
93.	Tủ sấy	Sanyo	Nhật	2002	2003	Mới	1	
94.	Kính hiển vi	Olumpu	Philippin	2005	2006	Mới	1	
95.	Kính hiển vi		Đức	2007	2008	Mới	1	
96.	Máy ly tâm	Centrifuge	TQ	2005	2006	Mới	1	
97.	Máy hút vô trùng		VN	2002	2003	Mới	1	
98.	Tủ ủ CO 2	CB	Đức	2007	2008	Mới	1	
99.	Kính hiển vi	CX	Philippin	2009	2010	Mới	1	
100.	Tủ an toàn sh cấp II	BAS	VN	2015	2016	Mới	1	
101.	Máy ly tâm EBA20	EB	Đức	2012	2013	Mới	1	
102.	Máy hấp ướt	Thomas	Mỹ	2012	2013	Mới	1	
103.	Kính hiển vi	Olumpus	TQ	2015	2016	Mới	1	

104.	Bộ rửa mắt và tắm khăn cấp	Techsafe	TQ	2016	2017	Mới	1	
105.	Tủ sấy	Thermo	Đức	2005	2006	Mới	1	
106.	Máy cấy máu (2 cái)	BD BACETEC	Mỹ	2020	9/1/2020	Mới	2	
107.	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ	Becton Dickinson	Mỹ	2020	9/1/2020	Mới	1	
108.	Hệ thống Elisa tự động	DSX	Mỹ	2020	9/1/2020	Mới	1	
109.	Tủ nuôi cấy vi sinh	NUVE	Thổ Nhĩ Kỳ	2020	9/1/2020	Mới	1	
110.	Tủ âm CO2	NUVE	Thổ Nhĩ Kỳ	2020	2020	Mới	1	
111.	Tủ an toàn sinh học cấp 2	NUVE	Thổ Nhĩ Kỳ	2020	2020	Mới	1	
112.	Tủ sấy	NUVE	Thổ Nhĩ Kỳ	2020	2020	Mới	1	

Khoa Chẩn thương chỉnh hình:

113.	Nồi hấp	Tomy	Mỹ	2001	2002	Mới	1	
114.	Đèn mổ di động	Skylux	Nhật	1997	1998	Mới	1	
115.	Đèn mổ di động		Nhật	1978	1979	Mới	1	
116.	Máy sốc tim	GE	Mỹ	2007	2008	Mới	1	
117.	Nồi hấp		TQ	2007	2008	Mới	1	
118.	Máy giúp thở	Drager	Đức	2009	2010	Mới	1	
119.	Máy giúp thở	Drager	Đức	2009	2010	Mới	1	
120.	02 Monitor theo dõi	Thụy sĩ	Trung quốc	2018	2018	Mới	2	
121.	Máy sốc tim	Nihon kohden	Nhật bản	2019	2019	Mới	1	
122.	Máy đo điện tim	Nihon kohden	Nhật bản	2019	2019	Mới	1	

Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc

123.	Máy hút dịch		TQ	2015	2016	Mới	1	
124.	Máy hút dịch	Trade Mark	Taiwan	2015	2016	Mới	2	
125.	Máy hút dịch	Ca-mi	Italy	2015	2016	Mới	1	
126.	Máy điện tim	Nihonkoden	Nhật	2015	2016	Mới	1	
127.	Nồi hấp		Taiwan	2006	2007	Mới	1	
128.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2009	2010	Mới	1	
129.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2009	2010	Mới	1	
130.	Máy điện tim	Nihonkohden	Nhật	2011	2012	Mới	1	

131.	Truyền dịch	Terumo	Nhật	2009	2010	Mới	1	
132.	Truyền dịch	Terumo	Nhật	2010	2010	Mới	1	
133.	Máy giúp thở	Bennett	Mỹ	2014	2015	Mới	1	
134.	Máy giúp thở	Bennett	Mỹ	2014	2015	Mới	1	
135.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2014	2015	Mới	1	
136.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2014	2014	Mới	1	
137.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2013	2014	Mới	1	
138.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2013	2014	Mới	1	
139.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2015	2016	Mới	1	
140.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2015	2016	Mới	1	
141.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2015	2016	Mới	1	
142.	Máy giúp thở	Heinen Lowenstein	Đức	2017	2017	Mới	2	
143.	Máy giúp thở	Heinen Lowenstein	Đức	2017	2017	Mới	2	
144.	Máy giúp thở	Heinen Lowenstein	Đức	2017	2017	Mới	8	
145.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2018	2018	Mới	10	
146.	Máy truyền dịch	Terumo	Nhật	2018	2018	Mới	1	
147.	Máy giúp thở	Drager	Đức	2018	2018	Mới	1	
148.	Máy giúp thở	Drager	Đức	2018	2018	Mới	1	
149.	08 máy giúp thở	DRAGER	Đức	2020	2020	Mới	8	
150.	Monitor theo dõi 5 thông số	Nihonkohden	Nhật	2018	2018	Mới	10	
151.	Monitor theo dõi 7 thông số	Nihonkohden	Nhật	2018	2018	Mới	5	
152.	Máy sốc tim	Nihokohden	Nhật	2018	2018	Mới	1	
153.	Monitor theo dõi	Thụy sĩ	Trung quốc	2018	2018	Mới	1	
154.	Máy đo huyết động không xâm lấn	USCOM	Úc	2018	2018	Mới	1	
155.	Máy giúp thở	Benett	Ireland	2018	2018	Mới	1	
156.	Máy siêu âm 3 đầu dò có tính năng TDI	Philips	Mỹ	2018	2018	Mới	1	
157.	Máy lọc máu liên tục	Gambro	Thụy Điển	2020	2020	Mới	1	
158.	Monito theo dõi bệnh nhân	Schiller	Thụy Sĩ	2020	2020	Mới	1	
Khoa Mắt								
159.	Máy sinh hiển vi	Inamnd	Nhật	2015	2016	Mới	1	

Khoa Ngoại Tổng hợp								
160.	Máy hút dịch		TQ	2006	2007	Mới	1	
161.	Nồi hấp		TQ	2006	2007	Mới	1	
162.	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Shenzhen huikang	TQ	2018	2018	Mới	1	
Khoa Nhi								
163.	Máy hút dịch		TQ	2005	2006	Mới	1	
164.	Nồi hấp		TQ	2005	2006	Mới	1	
165.	Monitor	Ge	Mỹ	2007	2008	Mới	1	
166.	Monitor	Ge	Mỹ	2007	2008	Mới	1	
167.	Máy hút dịch	VN	VN	2007	2008	Mới	1	
168.	Nồi hấp	B/braun	Đức	2007	2008	Mới	1	
169.	Máy hút dịch		Mỹ	2004	2005	Mới	1	
170.	Nồi hấp	Terumo	Nhật	2010	2010	Mới	1	
171.	Máy hút dịch	Terumo	Nhật	2010	2010	Mới	1	
172.	Nồi hấp	Terumo	Nhật	2010	2010	Mới	1	
173.	Giường sưởi ấm	Warmer	VN	2010	2011	Mới	1	
174.	Giường sưởi ấm	Warmer	VN	2011	2011	Mới	1	
175.	Giường sưởi ấm	Warmer	VN	2011	2011	Mới	1	
176.	Giường sưởi ấm	Warmer	VN	2011	2011	Mới	1	
177.	Đèn chiếu vàng da	VN	VN	2011	2011	Mới	1	
178.	Đèn chiếu vàng da	VN	VN	2011	2011	Mới	1	
179.	Đèn chiếu vàng da	VN	VN	2011	2011	Mới	1	
180.	Máy bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2014	2014	Mới	1	
181.	Máy bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2014	2014	Mới	1	
182.	Máy bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2015	2016	Mới	1	
183.	Máy bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2016	2016	Mới	1	
184.	Máy bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2016	2016	Mới	1	
185.	Máy truyền dịch	Terumo	Nhật	2016	2016	Mới	1	
186.	Máy truyền dịch	Terumo	Nhật	2016	2016	Mới	1	
187.	Máy truyền dịch	Terumo	Nhật	2016	2016	Mới	1	
188.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
189.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
190.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
191.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
192.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
193.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	

194.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
195.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
196.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
197.	Máy đếm giọt	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
198.	Máy đếm giọt	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
199.	Máy đếm giọt	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
200.	Monitor	BSM	Nhật	2019	2019	Mới	1	
201.	Monitor	BSM	Nhật	2019	2019	Mới	1	
202.	Monitor	BSM	Nhật	2019	2019	Mới	1	
203.	Lồng ấp sơ sinh	Atom	Nhật	2019	2019	Mới	1	
204.	Giường sưởi sơ sinh	Lullaby	An độ	2019	2019	Mới	1	
205.	Giường sưởi sơ sinh	Lullaby	An độ	2019	2019	Mới	1	
206.	Đèn soi tĩnh mạch HF470		China	2019	2019	Mới	1	
207.	Máy thở sơ sinh	Acutronic	Thụy sỹ	2019	2019	Mới	1	
208.	Máy thở sơ sinh	Smithsmedica	Anh	2019	2019	Mới	1	

Khoa Truyền nhiễm – Lao – Da liễu

209.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2009	2010	Mới	1	
210.	Truyền dịch	Terumo	Nhật	2009	2010	Mới	1	
211.	Máy quay HCT			2009	2010	Mới	1	
212.	Máy điện tim	Nihonkoden	Nhật	2015	2015	Mới	1	
213.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
214.	Máy đếm giọt	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
215.	Máy thở chuyển viện	SIRIO	ITALY	2020	2020	Mới	1	

Khoa Nội Tổng hợp

216.	Máy chạy thận	Nippro	Nhật	2007	2008	Mới	1	
217.	Hệ thống nước TNT		Việt nam	2016	2017	Mới	1	
218.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2009	2009	Mới	1	
219.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2009	2009	Mới	1	
220.	Bơm tiêm điện	B/braun	Nhật	2009	2009	Mới	1	
221.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2010	2010	Mới	1	
222.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2012	2013	Mới	1	
223.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2012	2013	Mới	1	
224.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2014	Sep-14	Mới	1	
225.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2014	Sep-14	Mới	1	
226.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2014	Sep-14	Mới	1	
227.	Máy thận nhân tạo	Nippro	Nhật	2014	Sep-14	Mới	1	

228.	Máy thận nhân tạo	Fresenius	Đức	2017	Jul-17	Mới	1	
229.	Máy thận nhân tạo	Fresenius	Đức	2017	Jul-17	Mới	1	
230.	Máy thận nhân tạo	Fresenius	Đức	2017	Jul-17	Mới	1	
231.	Máy thận nhân tạo	Fresenius	Đức	2017	Jul-17	Mới	1	
232.	Máy thận nhân tạo	Fresenius	Đức	2017	Jul-17	Mới	1	
233.	Bơm tiêm tự động		Nhật	2015	2016	Mới	1	
234.	Monitor	Nihonkoden	Nhật	2017	29/9/17	Mới	1	
235.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	15/1/2019	Mới	1	
236.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	15/1/2019	Mới	1	
237.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	15/1/2019	Mới	1	
238.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	16/1/2019	Mới	1	
239.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	16/1/2019	Mới	1	
240.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	16/1/2019	Mới	1	
241.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
242.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
243.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
244.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
245.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
246.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
247.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
248.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
249.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
250.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
251.	Máy thận nhân tạo	Grambpro	Thụy Điển	2019	17/1/2019	Mới	1	
252.	Hệ thống nước RO		Việt nam	2019	15/01/2019	Mới	1	
253.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	17/01/2019	Mới	1	

254.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	17/01/2019	Mới	1	
255.	Chậu rửa màng lọc		VN	2019	17/01/19	Mới	1	
256.	Máy chạy thận HDF online	Fresenius	Đức	2020	2020	Mới	1	
257.	Máy chạy thận HDF online	Fresenius	Đức	2020	2020	Mới	1	
258.	Máy lọc nước cấp 2 cho HDF online	Fresenius	Đức	2020	2020	Mới	1	
Khoa nội 2								
259.	Máy khí dung	Omron	Nhật	2012	2013	Mới	1	
260.	Máy khí dung	Omron	Nhật	2012	2013	Mới	1	
261.	Máy điện tim 6 cần	Nihonkoden	Nhật	2019	Jan-19	Mới	1	
Khoa Phẫu thuật – gây mê hồi sức								
262.	Nồi hấp	BK	Nga	1994	1995	Mới	1	
263.	Máy mổ phaco	Nidek	Nhật	2007	2008	Mới	1	
264.	Máy Monitor	GE	Đức	2007	2008	Mới	1	
265.	Máy cắt đốt	Excell	Nhật	2007	2008	Mới	1	
266.	Máy cắt đốt	Excell	Nhật	2007	2008	Mới	1	
267.	Máy cắt đốt	Excell	Nhật	2007	2008	Mới	1	
268.	Máy cắt đốt	Excell	Nhật	2007	2008	Mới	1	
269.	Máy cắt đốt	Excell	Nhật	2007	2008	Mới	1	
270.	Bàn mổ chỉnh hình	Opx	Đức	2007	2008	Mới	1	
271.	Khoan điện đa năng	Aesculap	Đức	2007	2008	Mới	1	
272.	Bơm tiêm điện	B/braun	Nhật	2008	2009	Mới	1	
273.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2009	2010	Mới	1	
274.	Máy tháo lồng		VN	2010	2011	Mới	1	
275.	Đèn mổ di động		VN			Mới	1	
276.	Máy monitor		Hàn quốc	2014	2015	Mới	1	
277.	Máy thở gây mê	GE	Đức	2014	2015	Mới	1	
278.	HT Nội soi RICHARD WOLF	Richard wolf	Đức	2016	2017	Mới	1	
279.	Bộ dụng cụ xương chày 17 món	Medi	Đức	2016	2016	Mới	1	
280.	Bộ dụng cụ xương chày 25 món	Medi	Đức	2016	2016	Mới	1	
281.	Bộ dụng cụ xương đùi 26 món	Medi	Đức	2016	2016	Mới	1	
282.	Bộ dụng cụ xương đùi 17 món	Medi	Đức	2016	2016	Mới	1	

283.	Kính hiển vi pt mắt	Leica	Singapo	2017	2017	Mới	1	
284.	Máy phaco NIDEK	Nidek	Nhật	2017	2017	Mới	1	
285.	Máy Hút dịch		Taiwan	2017	2017	Mới	1	
286.	Máy Hút dịch		Taiwan	2017	2017	Mới	1	
287.	Máy Hút dịch		Taiwan	2017	2017	Mới	1	
288.	Máy Hút dịch		Taiwan	2017	2017	Mới	1	
289.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2016	2016	Mới	1	
290.	Bơm tiêm điện	Terumo		2016	2016	Mới	1	
291.	Máy montor			2016	2016	Mới	1	
292.	Máy monitor			2016	2016	Mới	1	
293.	Kính hiển vi phẫu thuật			2016	2016	Mới	1	
294.	Bộ dụng cụ chi trên	Medi		2017	2017	Mới	1	
295.	Bộ dụng cụ chi dưới	Medi		2017	2017	Mới	1	
296.	Máy hấp	Statm	Cannada	2017	2017	Mới	1	
297.	Máy monitor	Bt	Korea	2018	2018	Mới	1	
298.	Bàn mổ đa năng Bảng điện	Kmii	Nhật	2018	2018	Mới	1	
299.	Máy gây mê giúp thở	Drager	Đức	2018	2018	Mới	1	
300.	Khoan cửa đa năng chạy pin		Mỹ	2018	2018	Mới	1	
301.	Máy cắt đốt radio	Coviden	Nhật	2018	2018	Mới	1	
302.	Máy thở	Drager	Đức	2018	2018	Mới	1	
303.	Máy gây mê	Drager	Đức	2019	2019	Mới	1	
304.	Máy gây mê	Drager	Đức	2019	2019	Mới	1	
305.	Máy gây mê	Drager	Đức	2019	2019	Mới	1	
306.	Máy gây mê	Drager	Đức	2019	2019	Mới	1	
307.	Máy gây mê	Drager	Đức	2019	2019	Mới	1	
308.	Máy gây mê	Drager	Đức	2019	2019	Mới	1	
309.	Máy gây mê	Drager	Đức	2019	2019	Mới	1	
310.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
311.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	2019	Mới	1	
312.	Bàn mổ đa năng điện thủy lực	Belmont	Nhật	2019	2019	Mới	1	
313.	Bàn mổ đa năng điện thủy lực	Belmont	Nhật	2019	2019	Mới	1	
314.	Dao cắt đốt siêu âm	Johnson	Mỹ	2019	2019	Mới	1	
315.	Máy cắt đốt	Coviden	Mỹ	2019	2019	Mới	1	
316.	Máy cắt đốt	Coviden	Mỹ	2019	2019	Mới	1	

317.	Kính hiển vi PT vi phẫu	Selier	Mỹ	2019	2019	Mới	1	
318.	Nồi hấp	100 lít	Thổ nhĩ kỳ	2020	2020	Mới	1	
319.	Máy tán sỏi lazer Megapuler 70+	Richard WOLF	Đức	2020	2020	Mới	1	
Khoa Phụ sản								
320.	Máy hút dịch	Thomas	Mỹ	2004	2005	Mới	1	
321.	Máy hút dịch		TQ	2002	2002	Mới	1	
322.	Máy hút thai	ES	TQ	2001	2002	Mới	1	
323.	Máy hút thai	ES	TQ	2001	2002	Mới	1	
324.	Máy hút sơ sinh	Taiwan	TQ	2007	2008	Mới	1	
325.	Máy hút sơ sinh	Taiwan	TQ	2007	2008	Mới	1	
326.	Bơm tiêm tự động terumo	Terumo	Nhật	2013	2014	Mới	1	
327.	Máy monitor	BT	Hàn Quốc	2013	2014	Mới	1	
328.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2017	2017	Mới	1	
329.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2017	2017	Mới	1	
330.	Bơm tiêm điện	Terumo	Nhật	2017	2017	Mới	1	
331.	Kính soi cổ tử cung	Lanmi	Nhật	2015	2016	Mới	1	
332.	Máy hút sơ sinh	Taiwan	Tq	2017	2017	Mới	1	
333.	Máy hút sơ sinh	Taiwan	Tq	2017	2017	Mới	1	
334.	Monitor tim thai	Advance	Mỹ	2017	2017	Mới	1	
335.	Monitor tim thai	Advance	Mỹ	2017	2017	Mới	1	
336.	Monitor tim thai	Advance	Mỹ	2017	2017	Mới	1	
337.	Dopler tim thai	Name bt	Nhật	2017	2017	Mới	1	
338.	Dopler tim thai	Name bt	Nhật	2017	2017	Mới	1	
339.	Monitor tim thai	Mt-610	Nhật	2019	29.01.2019	Mới	1	
340.	Monitor tim thai	Mt-610	Nhật	2019	29.01.2019	Mới	1	
341.	Monitor tim thai	Mt-610	Nhật	2019	29.01.2019	Mới	1	
342.	Monitor tim thai	Mt-610	Nhật	2019	29.01.2019	Mới	1	
343.	Máy siêu âm thai	GE	Đức	2007	2008	Mới	1	
Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn								
344.	Nồi hấp 200 L	Webeco	TBN	2007	2008	Mới	1	
345.	Tủ sấy khô	Franka	Phân Lan	2007	2008	Mới	1	
346.	Máy giặt 30kg	Ipro	Mỹ	2007	2008	Mới	1	
347.	Máy ép nhựa		VN	2007	2008	Mới	1	

348.	Máy nén khí		VN	2006	2007	Mới	1	
349.	Máy nén khí		VN	2008	2009	Mới	1	
350.	Tủ sấy ozon		VN	2014	2015	Mới	1	
351.	Máy giặt đồ vải 55kg	Imesa	Ý	2017	2018	Mới	1	
352.	Máy Sấy đồ vải 55kg	Imesa	Ý	2017	2018	Mới	1	
353.	Máy là lô	Imesa	Ý	2017	2018	Mới	1	
354.	Máy là ép	Rotoni	Ý	2017	2018	Mới	1	
355.	Nồi hấp 300 lít	Nuve	Thổ nhĩ kỳ	2017	2018	Mới	1	
356.	Máy hấp plasma		HQ	2019	2019	Mới	1	
357.	Máy hấp 300 lít		Thổ nhĩ kỳ	2020	2020	Mới	1	
358.	Máy sấy đồ vải 55 kg	Onnera laundry	Tây ban nha	2020	2020	Mới	1	
359.	Máy giặt 55 kg	Onnera laundry	Tây ban nha	2020	2020	Mới	1	

Khoa Khám bệnh

360.	Nồi hấp		TQ	2007	2008	Mới	1	
361.	Máy sinh hiển vi	ZEISS MED	Đức	2007	2008	Mới	1	
362.	Máy đo khúc xạ	K-Plus	Nhật	2007	2008	Mới	1	
363.	Máy đo CS giác mạc	Shin Nippon	Nhật	2007	2008	Mới	1	
364.	Máy SA mắt	NIDEK	Nhật	2014	2015	Mới	1	
365.	Máy đo khúc xạ	ARK	Nhật	2016	2017	Mới	1	
366.	Máy sinh hiển vi	KAPS	Đức	2007	2008	Mới	1	
367.	Máy điện tim	GE	Mỹ	2007	2008	Mới	1	
368.	Máy khí dung	Omron	Nhật	2005	2006	Mới	1	
369.	Máy điện tim	Nihonkoden	Nhật	2009	2010	Mới	1	
370.	Máy đo chức năng hô hấp	CHETST	Nhật	2015	2016	Mới	1	
371.	Máy nha khoa	KAVO	Đức	2007	2008	Mới	1	
372.	Máy mài bề bàn		TQ	2005	2006	Mới	1	
373.	Máy cạo vôi siêu âm	BSM	Đài Loan	2012	2013	Mới	1	
374.	Máy nha khoa	GRACE	Đài Loan	201	2018	Mới	1	
375.	Máy điện tim	Nihonkoden	Nhật	2019	2019	Mới	1	
376.	Máy đo điện tim gắng sức	Labtech	Hungary	2019	2019	Mới	1	
377.	Holter điện tim	Labtech	Hungary	2019	2019	Mới	3	
378.	Máy siêu âm tim gắng sức		Mỹ	2019	2019	Mới	1	
379.	Máy cắt đốt dùng	Tekno	Đức	2019	2019	Mới	1	

	cho sản khoa							
380.	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Keele	UK	2020	2020	Mới	1	
Khoa Tim mạch- Lão học								
381.	Máy điện tim	Cadiophax	Nhật	2010	2011	Mới	1	
382.	Máy hút dịch		TQ	2010	2011	Mới	1	
383.	Máy phun khí dung	OMRON	NHẬT	2010	2011	Mới	1	
384.	Bơm tiêm điện	Terumo	NHẬT	2015	2016	Mới	1	
385.	Bơm tiêm điện	Terumo	NHẬT	2015	2016	Mới	1	
386.	Bơm tiêm điện	Terumo	NHẬT	2015	2016	Mới	1	
387.	Monitor	Nihonkoden	Nhật	2017	29/9/17	Mới	1	
388.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	17/01/2019	Mới	1	
389.	Bơm tiêm tự động	Terumor	Nhật	2019	17/01/2019	Mới	1	
390.	Máy thở CPAP	Devilbiss	Mỹ	2018	2018	Mới	1	
391.	Máy thở CPAP	Devilbiss	Mỹ	2018	2018	Mới	1	
392.	Hệ thống DSA	PhiLips	HÀ LAN	2020	2020	Mới	1	
393.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Schiller	Thụy Sĩ	2020	2020	Mới	1	
394.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Schiller	Thụy Sĩ	2020	2020	Mới	1	
395.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Schiller	Thụy Sĩ	2020	2020	Mới	1	
396.	Máy siêu âm chuyên tim	Hitachi	Nhật Bản	2020	2020	Mới	1	
397.	Máy gây mê giúp thở	DRAGER	Đức	2020	2020	Mới	1	
398.	Máy đo điện tim 6 cần	Nihonkoden	Nhật	2019	2019	Mới	1	
Khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng								
399.	Máy hấp dụng cụ			2004	2005	Mới	1	
400.	Máy quang châm			1997	1998	Mới	1	
401.	Máy xung điện			1999	2000	Mới	1	
402.	Máy siêu âm trị liệu 460	EMS Physio	Anh	2018	2018	Mới	1	
403.	Giường kéo thắt lưng, cổ	HANIL-TM	Nhật	2018	2018	Mới	1	
404.	Xe lắc tay			2018	2018	Mới	1	
405.	Xe lăn liệt hạ tứ chi	VN		2018	2018	Mới	1	
406.	Nồi Paraffin Bath	Paraffin Bath	Netherlands	2018	2018	Mới	1	
407.	Máy điện châm	Great Wall		2018	2018	Mới	15	

408.	Dền hồng ngoại	VN		2018	2018	Mới	10	
409.	Giường kéo cột sống thắt lưng	VN		2004	2005	Mới	2	
410.	Gương tạo dáng	VN		2018	2018	Mới	2	
411.	Cầu thang tập đi	VN		2018	2018	Mới	1	
412.	Thanh song song	VN		2018	2018	Mới	1	
413.	Ghế cho trẻ bại não	VN		2017	2017	Mới	3	
414.	D/c tập cổ chân cơ bắp	VN		2017	2017	Mới	4	
415.	D/c tập quay cổ tay	VN		2017	2017	Mới	2	
416.	Ghế ngồi tập khớp vai, chân	VN		2015	2015	Mới	4	
417.	Ghế tập cổ chân	VN		2016	2016	Mới	1	
418.	D/c tập cổ chân kéo dãn	VN		2017	2017	Mới	1	
419.	Thang nấc tập vai	VN		2018	2018	Mới	1	
420.	Khung tập khớp vai	VN		2018	2018	Mới	2	
421.	Xe đạp tập đi	Taiwan		2018	2018	Mới	1	



